

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI LAI,  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 08/3/2021

Về việc “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Hồng Hạnh.

2. Ông Phan Thanh Dũng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tường-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Ngày 08 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 176/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 về việc “tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Tuyết L “Có mặt”.

Địa chỉ: Ấp TD, xã TrX, huyện T, thành phố C.

*Bị đơn:* Ông Lê Long Đ “Vắng mặt”.

Địa chỉ: Ấp P, xã TrX, huyện T, thành phố C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà L trình bày: Ông bà quen biết nhau, tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi và bắt đầu chung sống vào năm 2003, đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thới Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống có con chung Lê Huỳnh Gia L (Nam), sinh ngày 15/10/2004 và Lê Huỳnh Gia Q (Nam), sinh ngày 05/9/2006.

Vào khoảng năm 2012 bắt đầu ông bà phát sinh mâu thuẫn, tính tình không còn hòa hợp, bất đồng quan điểm sống hầu như về mọi mặt cuộc sống mà nguyên nhân chủ yếu là không tin tưởng nhau về vấn đề tiền bạc. Vì nghĩ đến gia đình, con cái bà cố gắng chịu đựng để níu kéo nhưng vì lý do đó mà khoảng cách vợ chồng ngày càng xa không thể hàn gắn nên ông bà sống ly thân từ 2014. Trong thời gian sống ly thân một mình bà nuôi các con và lo mọi việc trong gia đình, ông Đ không quan tâm thăm nom, chăm sóc. Nay thấy rằng con cũng đã lớn, không còn tình cảm vợ chồng bà yêu cầu ly hôn với ông Đ, tiếp tục nuôi các con không yêu cầu cấp dưỡng, không có tài sản chung. Trong thời gian ly thân bà có vay tiền Ngân hàng TMCP B để làm kinh tế gia đình nên xác định đây là nợ riêng, đã được giải quyết xong trong vụ án khác.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Đ vắng mặt nên không ghi nhận được lời trình bày, ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

Cháu L, cháu Q hiện đang chung sống với bà L và có nguyện vọng tiếp tục chung sống với bà.

*Tại phiên tòa, bà L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Đ vắng mặt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các văn bản, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà L yêu cầu chấm dứt hôn nhân với ông Đ và tiếp tục nuôi con chung, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật “tranh chấp ly hôn” để giải quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Đ được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vẫn tiến hành xét vắng mặt đối với ông.

[3] Theo tinh thần của Luật Hôn nhân và gia đình, một trong những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, cùng nhau chung sống, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Thời gian phát sinh mâu thuẫn ông bà không có biện pháp hàn gắn hiệu quả, tình trạng này kéo dài dẫn đến việc phải sống ly thân, trong thời gian dài ly thân bà trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung mà không nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của ông Đ. Qua đó thấy rằng trong nhận thức của ông bà tình trạng hôn nhân của mình đã thật sự trầm

trọng, vợ chồng không còn hòa hợp để có tiếng nói chung, không mong muốn tiếp tục cùng nhau chung sống, vun đắp, xây dựng hạnh phúc gia đình và thực tế thấy rằng tình nghĩa vợ chồng đã không còn thực thi, mục đích hôn nhân đến nay không đạt nên không thể tiếp tục duy trì nên yêu cầu ly hôn, nuôi con của bà L có căn cứ chấp nhận theo quy định Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014. Tuy không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 ông Đ vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản.

[4] Ghi nhận bà L không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không có. Về tiền nợ Ngân hàng TMCP B là nợ riêng của bà L, đã được giải quyết xong trong vụ án khác.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Khoản 1 Điều 56, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Huỳnh Thị Tuyết L.

Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Tuyết L ly hôn với ông Lê Long Đ.

Về con: Bà L tiếp tục nuôi dưỡng con chung Lê Huỳnh Gia L (Nam), sinh ngày 15/10/2004 và Lê Huỳnh Gia Q (Nam), sinh ngày 05/9/2006 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

Về tài sản, nợ: Ghi nhận lời trình bày của bà L về việc không có tài sản, trường hợp phát sinh tranh chấp được giải quyết thành vụ kiện khác. Về nợ đã được giải quyết trong vụ án khác.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị Tuyết L phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2016/003335 ngày 04 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ. Bà không phải nộp thêm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS H. Thới Lai;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, thành phố C;
- Lưu: TK. Tưởng, hồ sơ vụ án (TC: 10).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Minh Mẫn**